

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 69/2020/HS-ST

Ngày: 22/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Kim Luyến.
2. Bà Phạm Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Lương Huỳnh D, sinh năm 1995; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện P, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương T và bà Huỳnh Thị K; Anh, chị em ruột: có 01 người chị sinh năm 1990 và 01 người em sinh năm 2000; Bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*).

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975 (*Vắng mặt*)
2. Ông Nguyễn H, sinh năm 1953 (*Vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: 14 đường K, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Ph, sinh năm 1998 (*Có mặt*)

Địa chỉ: 4 ấp P, xã B, huyện T, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Huỳnh D và Nguyễn Ph có mối quan hệ tình cảm với nhau. Ngày

08/10/2019, D rủ Ph đi từ thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương về thành phố Cần Thơ chơi. Đến ngày 16/10/2019, do gần hết tiền tiêu xài nên Lương Huỳnh D nảy sinh ý định đi mua vàng giả có đóng mộc tên các tiệm vàng mang đi cầm nói là vàng thật để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 15 giờ cùng ngày, D mượn xe mô tô biển số 67D1-563.12 của Ph, một mình điều khiển xe đến Trung tâm thương mại Cái Khế thuộc phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ để mua nữ trang gồm 07 vòng đeo tay kiểu trơn, 01 sợi dây chuyền kiểu khớp trơn tròn và 01 sợi dây chuyền kiểu khớp đẹp có chữ “M” đều mạ màu vàng với giá 730.000đồng. Khoảng 19 giờ cùng ngày, D kêu Ph chở đi lòng vòng chơi sau đó đến tiệm vàng DH tại số 13 đường A, phường K, quận Ninh Kiều. Lúc này, Ph đậu xe bên ngoài lề đường còn D đi vào tiệm vàng DH tự xưng mình tên Ngọc đề nghị cầm 07 chiếc vòng ống đeo tay dạng trơn bằng kim loại mạ màu vàng cho ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Th. Sau khi kiểm tra nữ trang, phía ông H, chị Th đồng ý giá cầm là 15.000.000 đồng. Nhận được tiền, D tiêu xài cá nhân và đưa cho Ph giữ dùm 10.700.000 đồng.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/10/2019, D kêu Ph chở đến tiệm vàng DH, D trực tiếp cầm sợi dây chuyền kim loại màu vàng với giá là 4.000.000 đồng. Sau đó, D kêu Ph chở mình đến cửa hàng Viettel Store trên đường A, phường K để gửi tiền cho một người bạn. Tại cửa hàng Viettel, D đưa cho Ph 01 sợi dây chuyền kiểu khớp trơn mạ màu vàng và 01 biên nhận cầm số 79 ngày 17/10/2019 của tiệm vàng DH, kêu Ph quay lại tiệm vàng DH để cầm thêm và ghi tiếp thông tin vào biên nhận vừa cầm. Duy đến tiệm vàng DH gặp chị Th, Ph đưa sợi dây chuyền trên cho chị Th để kiểm tra, nói cầm cho bạn mình tên D và yêu cầu chị Th ghi thêm vào biên nhận số 79 ngày 17/10/2019. Khi xem biên nhận thì chị Trang thấy người đứng tên cầm là Ngọc. Thấy sự việc nghi ngờ nên chị Th trình báo Công an phường K mời Nguyễn Ph và Lương Huỳnh D về phường làm việc.

Tài sản thu giữ gồm: 07 chiếc vòng ống có khóa bằng kim loại xi mạ màu vàng; 01 sợi dây chuyền dạng thẻ có hình chữ “M” bằng kim loại xi mạ màu vàng; 01 sợi dây chuyền có khớp trơn bằng kim loại được xi mạ màu vàng; 01 biên nhận cầm vàng của tiệm vàng Dũng Hùng số 79 ngày 17/10/2019; Tiền Việt Nam: 10.700.000 đồng (do Duy nộp); 01 xe Honda Future biển số 67D1-563.12; 01 biên nhận cầm vàng của tiệm vàng DH số 23 ngày 16/10/2019; Tiền Việt Nam: 5.500.000 đồng (do Hương nộp).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1306/BKL - HĐĐG ngày 08/11/2019 thì 07 chiếc vòng kiểu trơn bằng kim loại màu vàng, có trọng lượng 8,730 chỉ, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có trọng lượng 2,014 chỉ của đối tượng Hương là tài sản không có giá trị.

Tại giấy xác nhận ngày 18/10/2019 và 14/01/2020 của công ty vàng bạc đá quý SJC Cần Thơ xác nhận: 01 dây trọng lượng 2,014 chỉ không phải là vàng không có giá trị; 07 vòng trọng lượng 8,730 chỉ không phải là vàng không có giá trị; 01 dây trọng lượng 3,060 chỉ không phải là vàng không có giá trị.

Tại Cơ quan điều tra Lương Huỳnh D khai nhận do bản thân cần tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định mua trang sức bằng kim loại xi mạ màu vàng mang đi cầm để chiếm đoạt tổng số tiền 19.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Ph: Ph không biết việc D dùng kim loại xi mạ vàng để mang đi cầm cố nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 67D1-563.12: do Nguyễn Ph là chủ sở hữu, không liên quan vụ án nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho Ph.

Đối với 16.200.000 đồng tiền Việt Nam: là số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Th.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đủ số tiền chiếm đoạt là 19.000.000 đồng, phía bị hại đã nhận đủ số tiền và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 48/CT-VKSNK ngày 02/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Lương Huỳnh D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Huỳnh D từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến bào chữa; xin được giảm nhẹ hình phạt trong lời nói sau cùng.

Phía bị hại có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: không có yêu cầu gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Bị cáo Lương Huỳnh D đã thực hiện hành vi dùng thủ đoạn gian dối là mua vàng giả mang đi cầm cho tiệm vàng DH tại số 13 đường A, phường K, quận Ninh Kiều để chiếm đoạt số tiền 19.000.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe nhưng không tích cực lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo biết rõ hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được Luật hình sự bảo vệ và xâm phạm đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện nộp thêm một phần tiền để bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hương trực tiếp 02 lần mang vàng giả đi cầm, tài sản chiếm đoạt mỗi lần đều trên 2.000.000đồng. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện học tập, tu dưỡng để trở thành người có ích cho xã hội sau này. Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo so với đề nghị của Kiểm sát viên nhưng vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục lại vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 67D1-563.12 cho Nguyễn Ph và trả lại số tiền 16.200.000đồng cho ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Th là phù hợp nên ghi nhận.

- 07 chiếc vòng ông có khóa bằng kim loại xi mạ màu vàng, 01 sợi dây chuyền dạng thẻ có hình chữ “M” bằng kim loại xi mạ màu vàng, 01 sợi dây chuyền có khớp trơn bằng kim loại được xi mạ màu vàng: là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Tuyên bố:* Bị cáo Lương Huỳnh D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 174; Điều 47; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lương Huỳnh D 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Công nhận Cơ quan điều tra – Công an quận Ninh Kiều đã giao trả cho Nguyễn Ph 01 xe mô tô biển số 67D1-563.12 và giao trả cho ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Th số tiền 16.200.000đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 07 chiếc vòng ông có khóa bằng kim màu vàng; 01 sợi dây chuyền dạng thẻ có hình chữ M bằng kim loại màu vàng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại có khớp trơn được xi mạ màu vàng.

- *Về án phí:* Bị cáo Lương Huỳnh D phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- CQCSĐT Công an Q.Ninh Kiều;
- Nhà tạm giữ Công an Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Tòa án nhân dân TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP.Cần Thơ;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Mai